

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-VHN&GD ngày 27 tháng 4 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung*” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Thanh S , sinh năm 1998;

ĐKKHKT: TDP Tân Long, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1999;

ĐKKHKT: TDP Tân Long, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên (nay là phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2019 ngày 20/6/2013.

Sau khi kết hôn anh S và chị H chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm, cả hai không thể tìm được tiếng nói chung, bên cạnh đó cả hai đều có mối quan hệ khác nên hôn nhân không có hạnh phúc. Nay anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung: cháu Nguyễn Thanh T , sinh ngày 25/6/2019. Nay ly hôn, anh S và chị H thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh Sơn

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh S , chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi anh Sơn có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh S, chị H xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Khoản nợ chung, cho vay chung: Anh S , chị H xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết yêu cầu việc Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị H .

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị H xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: cháu Nguyễn Thanh T , sinh ngày 25/6/2019. Anh S , chị H thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung: Cháu Nguyễn Thanh T , sinh ngày 25/6/2019, cho anh Nguyễn Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S , chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hằng cho đến khi anh Sơn có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, đôi bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.
- Khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.
- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh S , chị Nguyễn Thị H thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Anh Sơn, chị H được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002181 ngày 27/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND phường Tân Hương (Nơi ĐKKH);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà